

Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 9:**Unit 10: Life on other planets****1. Getting started (Trang 83 SGK Tiếng Anh 9)**

Look at the pictures of UFOs (Unidentified Flying Objects). Ask and answer with a partner. (Nhìn những hình ảnh Đĩa bay (Vật thể bay chưa xác định). Hỏi và trả lời với bạn cùng học.)

a) Have you ever heard about UFOs? Do you think they really exist? (*Bạn đã từng nghe về Đĩa bay chưa? Bạn có nghĩ chúng thực sự tồn tại?*)

=> Yes, I have heard a lot about UFOs. They are spacecrafts from other planets. I think they really exist.

b) Have you ever seen any films on UFOs? What were they about? (*Bạn đã từng xem bộ phim nào về Đĩa bay chưa? Chúng nói về cái gì?*)

=> Yes, I have. They were about some aliens who wanted to attack the earth.

c) What do you want to know about UFOs? (*Bạn muốn biết gì về Đĩa bay?*)

=> I want to know what UFOs affect our life on earth.

d) If you saw a UFO, what would you do? (*Nếu bạn nhìn thấy một Đĩa bay, bạn sẽ làm gì?*)

=> If I saw a UFO, I would take photos of them or put them on camera.

2. Listen and read (Trang 83-84 SGK Tiếng Anh 9)**Hướng dẫn dịch:**

Đĩa bay là những vật thể bay lạ mà nhiều người thuật lại rằng họ đã nhìn thấy trên bầu trời và cho rằng đó là tàu vũ trụ từ hành tinh khác đến. Nhiều nhà khoa học lại không tin vào điều đó. Họ nói rằng nếu người nào đã nhìn thấy đĩa bay thì đó có lẽ là máy bay, khinh khí cầu để dự báo thời tiết hay quả sao băng. Tuy nhiên cũng có bằng chứng cho rằng có sự tồn tại của đĩa bay.

- Năm 1947, Kenneth Arnold, một phi công có đầy kinh nghiệm ở Mỹ nói rằng anh đã nhìn thấy chín vật thể to tròn đang bay với vận tốc 2.800 mét một giờ về bên trái và phía Bắc của đỉnh núi Raimier.
- Năm 1952, có hơn 1500 đĩa bay được nhìn thấy khắp thế giới.
- Năm 1954, một phụ nữ và con của bà đã cho biết họ đã nhìn thấy đĩa bay bên trên ngôi nhà của họ. Bà cũng nói rằng có hai người lạ ở trong đó.
- Năm 1964, một người nông dân cũng cho rằng ông đã nhìn thấy một vật thể lạ hình quả trứng ở trên một trong những cánh đồng của ông và cũng có những người lạ đang thu gom những mẫu đất.
- Năm 1971, hai người đàn ông khẳng định họ đã bị người lạ bắt đưa lên tàu và sau khi bị kiểm tra, họ được trả tự do.
- Năm 1978, một người phi công trẻ và máy bay đã biến mất sau khi nhìn thấy đĩa bay.
- Năm 1981, Renato Nicolai người đang sống ở miền Đông Nam nước Pháp thuật lại cho rằng anh ta cũng nhìn thấy vật thể giống như cái đĩa ở trên đỉnh cây cách khu vườn 30 mét.

a. Find the words in the text having the following meanings. (Tìm những từ trong bài đọc có các nghĩa sau.)

Gợi ý:

1. proof, support = **evidence**
2. falling star, or shooting star = **meteor**
3. unknown/strange people or things = **aliens**
4. bringing together or gathering = **collecting**
5. caught as a prisoner = **captured**
6. became impossible to see = **disappeared**

b. Complete the notes. (Hoàn thành những câu sau.)

Gợi ý:

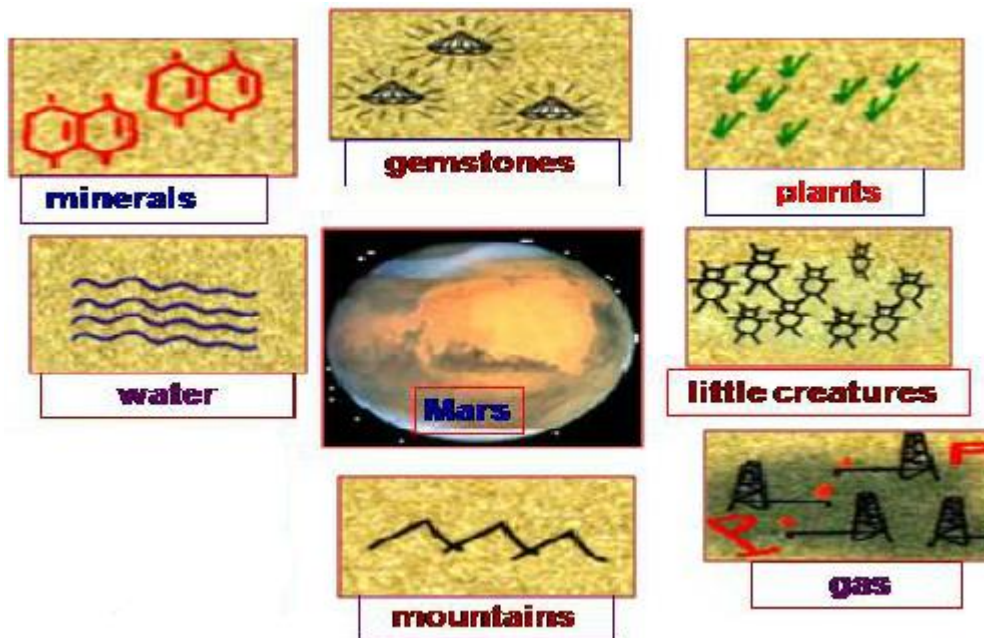
UFO Sightings

- a. **An aircraft, a weather balloon or a meteor** can be mistaken for an alien spacecraft.
- b. In 1947, a pilot saw **nine large round objects travelling at about 2,800 meters an hour**.
- c. There were over **1,500 UFO sightings** worldwide in 1952.
- d. In 1954, a woman and her children saw **a UFO above their** house.
- e. A farmer saw **an egg-shaped object** in one of his fields and also aliens collecting soil samples in 1964.
- f. In 1971, two men **claimed that they were captured by aliens and taken aboard a spacecraft**.
- g. A pilot **and his plane disappeared after sighting a UFO** in 1978.
- h. In 1981, a Frenchman reported **that he saw a plate - like device at a tree- top 30 meters away** from his garden.

3. Speak (Trang 85 SGK Tiếng Anh 9)

*a) There are drawings of things a space-tourist to Mars saw and noted down. Try ...
.(Có những hình vẽ mà một nhà du hành vũ trụ đến sao hỏa nhìn thấy và ghi lại. Cố gắng đoán và nối hình vẽ với tên gọi trong khung. Sau đó thực hành bài đối thoại với bạn cùng học.)*

Ghép hình vẽ và từ:



gemstone: Đá quý

little creature: sinh vật nhỏ

mineral: khoáng sản

Hướng dẫn dịch:

Nam: Những hình vẽ này nói về cái gì vậy Hùng?

Hung: Đó có thể là nước trên Sao Hỏa.

Nam: Và những dấu chấm lấp lánh ở bên góc phải là về cái gì vậy?

Hung: À, chúng có thể là dấu vết của đá quý. Có lẽ là có khá nhiều đá quý trên Sao Hỏa.

b) Make up similar dialogues about the drawings, using the cues in section (a). (Làm những bài đối thoại tương tự về các hình vẽ bên trên. Sử dụng những gợi ý trong phần a.)

Gợi ý:

Đoạn hội thoại 1:

A: What do the drawings say, B?

B: There might be minerals on Mars.

A: And what about those dark shapes on the left corner?

B: Well, they might be signs of gas. There may be some plants on Mars.

Đoạn hội thoại 2:

C: What do the drawings say, D?

D: There might be fuels on Mars.

C: And what about those circles in the middle?

D: Well, they might be traces of micro organisms, there may litte creatures on Mars.

c. Now talk with a partner. Tell each other what you (Bây giờ hãy nói chuyện với bạn cùng học. Hãy nói với nhau những gì bạn nghĩ là có lẽ có ở trên sao hỏa, trên mặt trăng và trên hành tinh khác.)

Gợi ý:

I think people can live on the moon in the future. On the moon there might be water, plants and minerals How about you? Do you think so?

4. Listen (Trang 86 SGK Tiếng Anh 9)

Listen to the description of the moon. Then check (v) the correct statements about the moon. (Nghe bài mô tả về mặt trăng. Sau đó đánh dấu (v) vào những câu đúng về mặt trăng)

Gợi ý:

Các câu đúng:

a)	c)	d)	f)	i)	j)
----	----	----	----	----	----

Nội dung bài nghe:

Good evening. Welcome to our Science for Fun Program. This week we've received a lot of questions asking about life on the moon. We've talked to some experts and this is what we've found out. There is no water or air on the moon. It is all silent because there is no air. Of course there will be no music, no sounds. There are no rivers and no lakes. At night it is very cold. The temperature goes down to 151°C below zero. But during the day the temperature rises to 100°C above zero.

There are great round holes on the moon. They look like big lakes. They are called craters. There are more than 30,000 craters on the moon. There are also high mountains. The highest mountains on the moon are about 26,000 feet or 8,000 meters high.

And here is something very interesting to know: on the moon you weigh one sixth of what you weigh on earth. If you weigh 50 kilos, on the moon you will weigh only a little more than 8 kilos. You will be able to jump very high, even higher than an Olympic Champion. You can take very long steps as well. And ... Maybe you won't sleep very well because one day on the moon lasts for two weeks.

So, is there life on the moon? I'll leave the question for you to answer yourself.

5. Read (Trang 86-87 SGK Tiếng Anh 9)

Hướng dẫn dịch:

Chuyến du hành vũ trụ

Bạn có muốn lập kế hoạch cho một kiểu hành trình lý thú nào đó không? Bạn có một triệu đôla không? Bạn có khỏe mạnh không? Bạn có phải là nhà du hành giỏi không? Bạn có muốn đi du lịch đâu đó không? Vậy thì bạn có thể có một chuyến du hành vào không gian.

Nếu bạn quyết định làm một chuyến du hành, bạn sẽ phải chuẩn bị sẵn sàng một vài tháng trước khi bay. Bạn phải có thể chất tốt. Bạn nên chạy bộ nhiều, bởi lợi mỗi ngày, tập thể dục nhịp điệu và hít đất. Bạn phải có một lá thư của bác sĩ chứng minh bạn hoàn toàn khỏe mạnh.

Một khi tham gia vào chuyến du hành, bạn sẽ ở trong một thế giới khác. Bạn sẽ thấy hình ảnh của trái đất. Bạn có thể sẽ tìm thấy đất nước của mình và những nơi thú vị khác. Bạn sẽ có thể nhìn thấy đại dương, những con sông lớn, những dãy núi cao. Bạn sẽ nhìn thấy chúng nhiều lần vì bạn sẽ di chuyển theo quỹ đạo trái đất 16 lần một ngày. Bạn cũng sẽ thấy những vì sao mà bạn không thể nhìn thấy từ trái đất.

Khi bạn ở trong quỹ đạo, bạn sẽ có thể ra khỏi chỗ ngồi và đi bộ trong khoang tàu. Bạn sẽ có thể đi trên tường hay trên trần giống như trong rạp xiếc. Bạn sẽ không có trọng lượng. Bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn tự do và tận hưởng một cảm giác tuyệt vời mà bạn chưa hề có trước đây. Nếu bây giờ bạn đang trên tàu, bạn sẽ trải qua những điều tuyệt vời đó.

Vậy bạn có nghĩ rằng bạn sẽ có thể đi 1 chuyến du hành vào không gian?
Hãy mơ mộng về điều đó từ bây giờ và 1 ngày nào đó giấc mơ của bạn sẽ trở thành hiện thật

a. Put the phrases in order to show what you need and get in joining a trip into the space. (Hãy sắp xếp lại những cụm từ theo trật tự đúng để chỉ ra những gì em cần để tham dự một chuyến du hành vào không gian.)

Hướng dẫn dịch:

1. Nhận giấy kiểm tra sức khỏe từ bác sĩ để chỉ rằng bạn đang có một sức khỏe hoàn hảo.
2. Xem các bức tranh về Trái Đất, các địa danh thú vị của nó và các ngôi sao từ rất xa.
3. Cảm giác tự do và tận hưởng cảm giác này.
4. Chuẩn bị sẵn sàng và cần có một điều kiện vật chất tốt.
5. Lên đường.

Trật tự đúng là: **4 - 1 - 5 - 2 - 3**

b. Answer. Then write the answers in full sentences. (Trả lời. Sau đó viết thành câu trả lời hoàn chỉnh.)

1. What will you have to do if you decide to take a space trip? (*Bạn sẽ phải làm gì nếu bạn quyết định có một chuyến du hành vũ trụ?*)

=> If you decide to take a space trip, you will have to run a lot, swim every day, and do aerobics and push - ups to have an excellent physical condition.

2. What must you do if you want to show you are in perfect health? (*Bạn phải làm gì nếu bạn muốn hiển thị rằng bạn đang có sức khỏe hoàn hảo?*)

=> If you want to show you are in perfect health, you must get a letter from the doctor.

3. What scenes on the earth can you see from the outer space? (*Những cảnh nào trên trái đất bạn có thể nhìn thấy từ không gian bên ngoài?*)

=> You can see pictures of the earth: your country, interesting places, the oceans, the big rivers, the tall mountains and the whole Great Wall of China from the outer space.

4. How many times a day can you see those scenes? (*Đã bao nhiêu lần một ngày, bạn có thể nhìn thấy những cảnh này?*)

=> We can see those scenes 16 times a day.

5. What things can you do while you are in orbit that you cannot do when you are on the earth? (*Bạn có thể làm gì trong khi bạn đang ở trong quỹ đạo mà bạn không thể làm điều đó khi bạn đang ở trên trái đất?*)

=> We can walk on the walls or on the ceiling.

6. If you were able to take a space trip, what would you do to prepare for the trip? What would you like to bring along? (*Nếu bạn đã có thể có một chuyến du hành vũ trụ, bạn sẽ làm gì để chuẩn bị cho chuyến đi? Những gì bạn muốn mang theo?*)

=> If were able to take a space trip, I would do exercises to prepare for the trip. I would like to bring along a camera.

6. Write (Trang 88-89 SGK Tiếng Anh 9)

a. Read the outline of an exposition in column A. Then put the paragraphs in column B in (*Hãy đọc dàn bài được trình bày trong cột A. Sau đó xếp các đoạn văn trong cột B cho phù hợp với mỗi phần trong cột A.*)

Gợi ý:

A - Introduction - B (ii)

A - Body - B (iii)

A - Conclusion - B (i)

b. Read the dialogue between An and Ba about the existence of UFOs. (*Đọc bài đối thoại giữa An và Ba về sự tồn tại của đĩa bay.*)

Hướng dẫn dịch:

An: Bạn có nghĩ đĩa bay tồn tại không?

Ba: Có chứ, báo chí đã nói nhiều về sự xuất hiện của đĩa bay.

An: Điều gì làm bạn tin là có đĩa bay?

Ba: À, nhiều người khắp mọi nơi trên thế giới đều nói rằng họ đã nhìn thấy đĩa bay, vì thế chúng chắc chắn tồn tại.

An: Đĩa bay! Có lẽ đó là sự tưởng tượng của họ.

Ba: Tôi không nghĩ thế. Đã có nhiều bức ảnh về nó. Và những nhà nhiếp ảnh nói rằng họ đã nhìn thấy những sinh vật giống như con người chúng ta đi ra khỏi đĩa bay.

An: Nếu có đĩa bay thì phải có dấu vết của sự đổ bộ của họ trên đất liền.

Ba: Bạn nói đúng. Người ta đang bàn tán về những vòng tròn kỳ bí trên những cánh đồng ở Anh. Đĩa bay không còn là sự tưởng tượng của con người nữa. Chúng có thật. Chúng ta đã sẵn sàng chào đón những chuyến viếng thăm của họ.

Now use Ba's opinion in the dialogue to write an exposition about the existence of UFOs. Begin with: (Bây giờ hãy sử dụng ý kiến của Ba trong bài đối thoại để viết một bài giải thích về sự tồn tại của đĩa bay. Bắt đầu với:)

Gợi ý:

I believe UFOs exist because articles and reports in newspapers talked a lot about its appearance.

First(ly), many people from different countries reported that they once saw flying saucers.

Second(ly), there are many photos of flying saucers and some photographers said they saw manlike creatures get out of the vehicles.

Moreover, people are discussing those mysterious circles on the Fields in the countryside of Great Britain.

Therefore, UFO is not an imagination. It's real and we should be ready to see its visits.

7. Language Focus (Trang 90-91-92 SGK Tiếng Anh 9)

1. Work with a partner. Use may or might and talk about Andy's presents. (Thực hành với bạn học. Sử dụng may hoặc might và nói về những món quà của Andy.)

Gợi ý:

- a) *It may be a book or it might be a game.*
- b) It may be a box of crayons or it might be a box of paint.
- c) It may be a football or it might be a basketball.
- d) It may be a boat or it might be a train.
- e) It may be a flying saucer or it might be a meteor.
- f) It may be an evening star or it might be a spacecraft.

2. Complete the sentences. Use the verbs in the box. (Hoàn thành những câu sau. Dùng những động từ trong khung.)

Gợi ý:

- a) If it *rains* this evening, I *won't go out*.
- b) Lan **will miss** the bus if she **doesn't hurry**.
- c) If Ha **is not careful**, he **will drop** the cup.
- d) Mrs Nga **will join** US if she **finishes** her work early.
- e) If Mrs. Binh **writes** a shopping list, she **will not forget** what to buy.

3. Look at the pictures. Complete the sentences. (Nhìn vào tranh. Hoàn thành các câu sau.)

Gợi ý:

- a) *If Ba were rich, he would travel around the world.*
- b) If Mr. Loc had a car, he would drive it to work.
- c) If Lan lived in Ho Chi Minh City, she would visit Saigon Water Park.
- d) Nam would arrive at school on time if he had an alarm clock.
- e) If Hoa lived in Hue, she would see her parents every day.
- f) If Nga owned a piano, she would play it very well.
- g) Tuan would get better grades if he studied harder.

h) Na would buy a new computer if she had enough money.

4. What would you do if you met an alien from outer space? Write 3 things you would like to do. (Bạn sẽ làm gì nếu bạn gặp một người ngoài hành tinh ở ngoài không gian? Viết 3 điều bạn muốn làm.)

Gợi ý:

- If I met an alien from outer space, I would make friends with him/her.
- If I met an alien from outer space, I would ask him/her about his/her life.
- If I met an alien from outer space, I would tell you about it.